

ĐÁP ÁN

I/ PHẦN I: TRẮC NGHIỆM

Câu 1: B

Câu 2: A

Câu 3: A

Câu 4: B

Câu 5: C

Câu 6: C

II/ PHẦN II: TƯ LUẬN

Bài 1: a) $\frac{7}{15} + \frac{4}{5} = \frac{7}{15} + \frac{12}{15} = \frac{19}{15}$ (0,5 đ)

b) $\frac{5}{7} \times \frac{8}{3} = \frac{40}{21}$ (0,5đ)

c) $\frac{4}{5} : \frac{8}{7} = \frac{4}{5} \times \frac{7}{8}$ (0,5đ)

d) $\frac{15}{28} - \frac{5}{14} = \frac{15}{28} - \frac{10}{28} = \frac{5}{28}$ (0,5đ)

Bài 2:

a) Cạnh AB bằng cạnh DC (0,25đ)

b) Cạnh AD bằng cạnh BC (0,25đ)

c) Cạnh AB song song với cạnh DC (0,25đ)

d) Cạnh AD song song với cạnh BC (0,25đ)

Bài 3:

a) $(\frac{1}{3} + \frac{1}{5}) \times \frac{1}{2} = (\frac{5}{15} + \frac{3}{15}) \times \frac{1}{2} = \frac{8}{15} \times \frac{1}{2} = \frac{8}{30}$ (0,5đ)

b) $(\frac{1}{3} - \frac{1}{5}) \times \frac{1}{2} = (\frac{5}{15} - \frac{3}{15}) \times \frac{1}{2} = \frac{2}{15} \times \frac{1}{2} = \frac{2}{30} = \frac{1}{15}$ (0,5đ)

Bài 4:

Bài giải

Số học sinh nữ lớp 4A có là: (0,5đ)

$$16 \times \frac{9}{8} = 18 \text{ (học sinh nữ)} \quad (0,5đ)$$

Số học sinh nam và nữ có là: (0,5đ)

$$16 + 18 = 34 \text{ (học sinh)} \quad (0,5đ)$$

Đáp số: 34(học sinh)

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ II – NĂM HỌC: 2012 – 2013
MÔN: TIẾNG VIỆT – LỚP 4A

oOo

A. ĐỌC THÀNH TIẾNG: (5 ĐIỂM)

Cho học sinh bốc thăm, đọc một đoạn trong các bài tập đọc sau và trả lời câu hỏi trong nội dung đoạn đó:

1. Bài “**Anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa**” (TV 4 tập 2 - trang 21)
2. Bài “**Sầu riêng**” (TV 4 tập 2 - trang 34)
3. Bài “**Bốn anh tài**” (TV 4 tập 2 - trang 4) (TV 4 tập 2 - trang 38)
4. Bài “**Hoa học trò**” (TV 4 tập 2 - trang 43)

B. ĐỌC HIỂU: (5 ĐIỂM)

Cho học sinh đọc thầm bài “Sầu riêng” (sách giáo khoa tập 2 – trang 34) và trả lời câu hỏi:

I/ PHẦN I: TRẮC NGHIỆM: (2điểm)

Câu 1: (0,5đ) Sầu riêng là đặc sản của vùng nào ?

- a. Miền Bắc.
- b. Miền Trung.
- c. Miền Nam.

Câu 2: (0,5đ) Hoa Sầu riêng trổ vào thời gian nào ?

- a. Vào cuối năm.
- b. Vào giữa năm.
- c. Vào đầu năm.

Câu 3: (0,5đ) Chủ ngữ trong câu “*Hoa sầu riêng trổ vào cuối năm.*” là:

- a. Hoa.
- b. Hoa Sầu riêng.
- c. Trổ vào cuối năm.

Câu 4: (0,5đ) Những nét đặc sắc của dáng cây sầu riêng trong bài văn là:

- a. Thân khẳng khiu, cao vút.
- b. Thân khẳng khiu, cao vút; cành ngang thẳng đuột; lá nhỏ xanh vàng, hơi khép lại tưởng lá héo.
- c. Cành ngang thẳng đuột; lá nhỏ xanh vàng, hơi khép lại tưởng lá héo.

II/ PHẦN II: TỰ LUẬN: (3điểm)

Câu 1: (1đ) *Nêu nội dung của bài tập đọc trên ?*

Nội dung của bài tập đọc là:.....

Câu 2: (1đ) *Dựa vào bài văn, em hãy miêu tả những nét đặc sắc của hoa sầu riêng ?*

.....
.....
.....

Câu 3: (1đ) Đặt 1 câu kể dạng *Ai là gì?* để kể, tả hoặc giới thiệu.

.....
.....
.....

C.CHÍNH TẢ:

Đọc cho học sinh viết một đoạn trong bài **Khuất phục tên cướp biển** (Từ *Cơn tức giận...* đến *như con thú dữ nhốt chuồng.*)

D.TẬP LÀM VĂN:

Miêu tả một loại cây mà em thích.

ĐÁP ÁN

B. ĐỌC HIỂU:

I/ PHẦN I: TRẮC NGHIỆM:

Câu 1: C

Câu 2: A

Câu 3: B

Câu 4: B

II/ PHẦN II: TƯ LUẬN

Câu 1: Tả cây Sầu riêng có nhiều nét đặc sắc về hoa, quả và nét độc đáo về dáng cây.

Câu 2: Hoa Sầu riêng trổ vào cuối năm; thơm ngát như hương cau, hương bưởi; đậu thành từng chùm, màu trắng ngà; cánh hoa nhỏ như vảy cá, hao hao giống cánh sen con, lác đác vài nhụy li ti giữa những cánh hoa.

Câu 3: HS tự đặt câu theo mẫu câu kể *Ai là gì?*

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI THI:

A. ĐỌC THÀNH TIẾNG:

HS đọc lưu loát, đúng tốc độ (Khoảng 90 tiếng /1 phút), bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn; trả lời đúng câu hỏi về nội dung trong đoạn vừa đọc đạt 5điểm; tùy mức độ sai sót của HS, GV trừ 0,5đ; 1đ; 1,5đ....

B. ĐỌC HIỂU:

I/ PHẦN I: TRẮC NGHIỆM:

Câu 1: HS chọn đáp án đúng đạt 0,5đ; sai trừ 0,5đ

Câu 2: HS chọn đáp án đúng đạt 0,5đ; sai trừ 0,5đ

Câu 3: HS chọn đáp án đúng đạt 0,5đ; sai trừ 0,5đ

Câu 4: HS chọn đáp án đúng đạt 0,5đ; sai trừ 0,5đ

II/ PHẦN II: TƯ LUẬN

Câu 1: HS trả lời đủ ý đạt 1đ; sai trừ 1đ.

Câu 2: HS trả lời đủ ý đạt 1đ; sai trừ 1đ.

Câu 3: HS đặt câu đúng theo yêu cầu đạt 1đ; sai trừ 1đ.

C. CHÍNH TẢ:

HS viết đúng bài chính tả đạt 5đ; sai một lỗi về dấu thanh trừ 0,25đ; sai một lỗi âm hoặc vần trừ 0,5đ.

D. TẬP LÀM VĂN:

Miêu tả được một cây mà HS yêu thích rõ những đặc điểm nổi bật, bài văn đầy đủ 3 phần đạt 5đ; tùy mức độ sai sót của HS, GV trừ 0,5đ; 1đ; 1,5đ....

Đề thi giữa học kì II

Năm học: 2012-2013

Môn: toán ; Lớp: 2

1/ **Tính nhẩm:**(2đđ)

$2 \times 6 =$

$24 : 4 =$

$20 : 2 =$

$5 \times 3 =$

$3 \times 5 =$

$12 : 3 =$

$20 : 5 =$

$4 \times 5 =$

2/ **Tính:**(1 đđ)

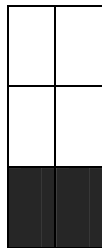
a/ $4 : 2 \times 3 =$

b/ $5 \times 5 - 10 =$



3/ **Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng:** (1đđ)

Hình nào đã tô 1 / 2 số ô vuông



Hình 3

Hình 1

Hình 2

A. Hình 1

B. Hình 2

C. Hình 3

4/ **Tìm x:**(1đđ)

a/ $X \times 2 = 10$

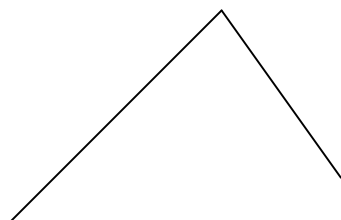
b/ $X \times 3 = 21$

5/ **Điền dấu < > = vào chỗ chấm:**(1đđ)

$3 \times 6 \dots 6 \times 3$

$4 \times 5 \dots 4 \times 4$

6 / **Tính độ dài đường gấp khúc:**(1 đđ)



B

19 cm

15 cm

C

A

7 / **Bài toán:** (2đ)

Mỗi bàn có 2 học sinh. Hỏi 8 bàn có bao nhiêu học sinh.

8 / **Nhận dạng hình:**(1đđ)

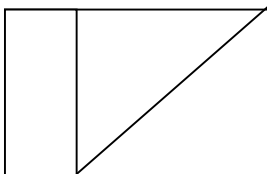
Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng trong hình bên:

a/ Có mấy hình chữ nhật ?

A.1 B.2 C.3

b/ Có mấy hình tam giác ?

A.2 B.3 C.4



Đánh giá

1/ **Tính nhẩm:**(2đđ)

Mỗi phép tính đúng 0,25đ

2/ **Tính:**(1đđ)

a/ 6 b/ 15

3/ **Hình nào đã tô màu 1/ 2 số ô vuông:** (1đ)

A. Hình 1

4/ **Tìm X:** (1đ)

$$X \times 2 = 10$$

$$X = 10 : 2$$

$$X = 5 \quad (0,5đ)$$

$$X \times 3 = 21$$

$$X = 21 : 3$$

$$X = 7 \quad (0,5đ)$$

5/ **Điền dấu < > = vào chỗ chấm:** (1đđ)

$$3 \times 6 \dots = 6 \times 3 \quad (0,5đ)$$

$$4 \times 5 \dots > \dots 4 \times 4 \quad (0,5đ)$$

6 /

Độ dài đường gấp khúc: (0,25đ)

$$19 + 15 = 34(\text{cm}) \quad (0,5đ)$$

Đáp số: 34cm (0,25đ)

7 / **Bài toán** giải

8 bàn có số học sinh là: (0,5đ)

$$2 \times 8 = 16(\text{học sinh}) \quad (1đ)$$

Đáp số: 16 học sinh (0,5đ)

8 / **Nhận dạng hình:**

a. Số hình chữ nhật

C.3 (0,5đ)

b. Số hình tam giác

A.2 (0,5đ)

Long Vĩnh , ngày 18 tháng 2 năm 2013

GVCN

MAI TUYẾT LOAN

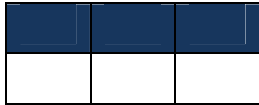
ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ II MÔN TOÁN
NĂM HỌC : 2012 – 2013

A. TRẮC NGHIỆM : (3 điểm)

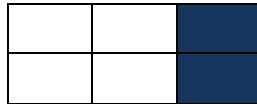
Em hãy khoanh tròn vào ô trống mà em cho là đúng nhất trong các câu dưới đây:

1. Trong các hình dưới đây hình nào đã tô màu được một phần ba () số ô vuông:

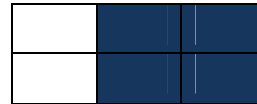
$\frac{1}{3}$



A



B



C

2. $x : 2 = 10$. số 10 là:

a. Số bị chia

b. Số chia

c. Thương

3. $5 \times x = 30$. x là:

a. 4

b. 5

c. 6

B. TỰ LUẬN: (7 điểm)

1. Tính nhẩm: (3 điểm)

$3 \times 6 =$ $4 \times 7 =$ $5 \times 3 =$

$18 : 3 =$ $28 : 4 =$ $15 : 5 =$

2. Tính: (2 điểm)

$4 \times 6 - 14 =$ $3 \times 9 + 13 =$

3. Bài toán: (2 điểm)

Cô giáo có 24 nhãn vở, cô chia đều cho 4 học sinh. Hỏi mỗi học sinh có mấy nhãn vở?

THANG ĐIỂM MÔN TOÁN

A TRẮC NGHIỆM : (3 điểm)

Câu 1: ý B

Câu 2: ý c

Câu 3: ý c

B TỰ LUẬN: (7 điểm)

1. Tính nhẩm: (3 điểm)

Mỗi phép tính đúng đạt 0,5 điểm

2. Tính: (2 điểm)

Mỗi phép tính đúng đạt 1 điểm

$$4 \times 6 - 14 = 24 - 14 \\ = 10$$

$$3 \times 9 + 13 = 27 + 13 \\ = 40$$

3. Bài toán: (2 điểm)

Bài giải

Số nhãn vở của mỗi học sinh có là: (0,5 điểm)

$$24 : 4 = 6 \text{ (nhãn vở) } \text{ (1 điểm)}$$

Đáp số: 6 nhãn vở (0,5 điểm)

Trường TH Long Vĩnh
Lớp 2C

**ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ II MÔN TIẾNG VIỆT
NĂM HỌC : 2012 – 2013**

A. ĐỌC THÀNH TIẾNG:(6 điểm)

Học sinh bốc thăm chọn bài và đọc một trong các bài tập đọc sau đây:

1. Chuyện bốn mùa. Sách TV lớp 2 Tập 2 trang 4
2. Ông Mạnh thắng Thần Gió. Sách TV lớp 2 Tập 2 trang 13

3. Mùa xuân đến Sách TV lớp 2 Tập 2 trang 17

4. Chim Sơn Ca và Bông Cúc Trắng. Sách TV lớp 2 Tập 2 trang 23

5. Bác sĩ Sói. Sách TV lớp 2 Tập 2 trang 41

B. ĐỌC HIỂU: (4 điểm)

Học sinh đọc thầm bài “ Bác sĩ Sói ” chọn ý đúng cho câu trả lời đúng cho các câu hỏi dưới đây:

1/ Từ ngữ nào tả sự thèm thuồng của Sói khi thấy Ngựa?

- a. Thèm chảy nước bọt.
- b. Thèm rõ dãi.
- c. Rất là thèm.

2/ Sói đã làm gì để lừa Ngựa?

- a. Giả làm bác nông dân.
- b. Giả làm bác sĩ.
- c. Giả làm con hổ.

3/ Ngựa đã bình tĩnh giả đau ở đâu?

- a. Đau ở chân trước.
- b. Đau ở chân sau.
- c. Đau ở bụng.

4/ Câu “ Ngựa phi nhanh như bay ” trả lời cho câu hỏi nào dưới đây?

- a. Là gì ?
- b. Làm gì ?
- c. Như thế nào ?

C. CHÍNH TẢ: (5 điểm)

Bài “ **Bác sĩ Sói** ”

Muốn ăn thịt Ngựa, Sói giả làm bác sĩ, đến gần Ngựa, bảo: “ Có bệnh ta chữa giúp cho.” Ngựa biết mưu của Sói, vờ nhờ Sói khám giúp chân sau, Sói định cắn vào chân cho Ngựa hết chạy, nhưng Ngựa đã kịp tung vó, đá cho Sói một cú trời giáng.

D. TẬP LÀM VĂN: (5 điểm)

Em hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 4 đến 5 câu) nói về một loài vật mà em thích theo những gợi ý sau:

- 1. Đó là con gì? Em thấy ở đâu?
- 2. Hình dáng, màu sắc của nó như thế nào?
- 3. Nó có những hoạt động gì? Tiếng kêu của nó ra sao?
- 4. Tình cảm của em đối với con vật đó.

THANG ĐIỂM MÔN TIẾNG VIỆT

A. ĐỌC THÀNH TIẾNG: (6 điểm)

- Học sinh đọc trôi chảy, không sai từ. (6 điểm)
- Học sinh đọc trôi chảy, còn sai 1, 2 từ (5 điểm)
- Học sinh đọc sai 3, 4 từ (4 điểm)
- Học sinh đọc trôi chảy, còn sai 5, 6 từ (3 điểm)
- Các mức độ còn lại tùy giáo viên chấm.

B. ĐỌC HIỂU: (4 điểm)

- Học sinh khoanh đúng 1 câu đạt 1 điểm.

Câu 1: ý b (1 điểm)

Câu 2: ý b (1 điểm)

Câu 3: ý b (1 điểm)

Câu 4: ý c (1 điểm)

C. CHÍNH TẢ: (5 điểm)

- Học sinh viết đúng bài chính tả đạt 5 điểm
- Học sinh viết sai 1 từ trừ 0,5 điểm
- Học sinh viết sai 1 dấu câu trừ 0,25 điểm

D. TẬP LÀM VĂN: (1 điểm)

- Học sinh viết được đoạn văn 5 câu đúng gợi ý đạt 5 điểm
- Học sinh viết được đoạn văn 4 câu đúng gợi ý đạt 4 điểm
- Học sinh viết được đoạn văn 3 câu đúng gợi ý đạt 3 điểm
- Học sinh viết được đoạn văn 2 câu đúng gợi ý đạt 2 điểm
- Học sinh viết được đoạn văn 1 câu đúng gợi ý đạt 1 điểm